

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ CK-EC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ CK-EC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CK-EC Construction Investment Trading and
Technology Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: CK-EC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109714605

3. Ngày thành lập: 21/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B22 - Lô nhà văn phòng, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913554821

Fax:

Email: ck.ectowercrane@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trái cây, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán lẻ hàng hóa khác ngoài trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)	4773
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng.	4932
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trung tâm)	5510
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thuộc xuyên suốt khách hàng	5621
11.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014) (Không bao gồm hoạt động đấu bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
14.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chi ngân sách)	7020
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
16.	Quảng cáo	7310
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hình khác không kèm người điều khiển	7730
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005)	8299
19.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
20.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
25.	Bán lẻ sản phẩm thực phẩm, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
26.	Bán buôn sản phẩm thực phẩm, thực phẩm	4634
27.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm thịt	1010
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn đồ ăn nhanh như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cam quýt, gừng, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
30.	Cửa, xe, bảo vệ và bảo quản	1610

31.	Sản xuất g dán, g lạng, ván ép và ván m ng khác	1621
32.	Sản xuất đ g xây d ng	1622
33.	Sản xuất bao bì bằng g	1623
34.	Sản xuất sản phẩm khác t g ; sản xuất sản phẩm t tre, n a, rơm, rạ và vật li u tết b n	1629
35.	S a ch a các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	S a ch a máy móc, thiết b	3312
37.	S a ch a và bảo dư ng phương ti n vận tải (tr ô tô, mô tô, xe máy và xe có đ ng cơ khác)	3315
38.	S a ch a thiết b khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết b công nghi p	3320(Chính)
40.	Xây d ng nhà đ	4101
41.	Xây d ng nhà không đ	4102
42.	Xây d ng công trình đư ng sắt	4211
43.	Xây d ng công trình đư ng b	4212
44.	Xây d ng công trình đi n	4221
45.	Xây d ng công trình cấp, thoát nư c	4222
46.	Xây d ng công trình vi n thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây d ng công trình công ích khác	4229
48.	Xây d ng công trình th y	4291
49.	Xây d ng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây d ng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây d ng công trình k thuật dân d ng khác	4299
52.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
53.	Hoạt đ ng xây d ng chuyên d ng khác Chi tiết: D ch v thi công, phòng ch ng m i m t, di t các loại côn trùng, di t chu t và bảo quản g cho các công trình xây d ng (không bao g m xông hơi kh trùng)	4390
54.	Đại lý, môi gi i, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi gi i mua bán hàng hóa (không bao g m hoạt đ ng đấu giá)	4610

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

M nh giá c phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	P503 A22, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	C phần ph thông	20.000	200.000.000	10,000	001182025245	
			C phần ưu đãi bi u quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	20.000	200.000.000	10,000		
2	NGUYỄN XUÂN TRUNG	17F – Lô II-2, 151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	C phần ph thông	20.000	200.000.000	10,000	026068002836	
			C phần ưu đãi bi u quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	20.000	200.000.000	10,000		

3	VÕ HOA CƯỜNG	S 168, ngách 95/8 Chùa B c, Phur ng Trung Li t, Quận Đ ng Đa, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	20.000	200.000.000	10,000	0200720000 84	
			C phần ưu đãi bi u quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	20.000	200.000.000	10,000		
4	NGÔ H U ĐĂNG	S 7 ngõ 274 Lê Tr ng Tấn, Phur ng Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	140.000	1.400.000.000	70,000	0010730231 33	
			C phần ưu đãi bi u quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	140.000	1.400.000.000	70,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ H U ĐĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/06/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý cá nhân: 001073023133

Ngày cấp: 20/01/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 7 ngõ 274 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B22 – Lô nhà vườn, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội